

- Câu 1.** Các cá thể không giao phối được với nhau do chênh lệch về mùa sinh sản, đây thuộc loại cách li
- A. nơi ở. B. thời gian (mùa vụ).
C. cơ học. D. tập tính.
- Câu 2.** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, quá trình phát sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất gồm các giai đoạn sau:
- I. Tiến hóa hóa học. II. Tiến hóa sinh học. III. Tiến hóa tiền sinh học.
Các giai đoạn trên diễn ra theo thứ tự đúng là
- A. II → III → I. B. I → III → II. C. I → II → III. D. III → II → I.
- Câu 3.** Nội dung nào sau đây nói về cách li sau hợp tử?
- A. Các cá thể có những tập tính giao phối riêng, nên thường không giao phối với nhau.
B. Các cá thể có cấu tạo cơ quan sinh sản khác nhau, nên không giao phối với nhau.
C. Các cá thể sống ở những sinh cảnh khác nhau, nên không giao phối với nhau.
D. Các cá thể giao phối với nhau tạo ra hợp tử, nhưng hợp tử không phát triển thành con lai.
- Câu 4.** Trường hợp nào sau đây **không phải** là hóa thạch?
- A. Dấu chân khủng long trên than bùn.
B. Mũi tên đồng, trống đồng Đông Sơn.
C. Xác côn trùng trong hổ phách hàng nghìn năm.
D. Than đá có vết lá dương xỉ.
- Câu 5.** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây **sai** về quá trình hình thành loài mới?
- A. Đột biến NST thường gây chết cho thể đột biến nên không thể góp phần tạo loài mới.
B. Quá trình hình thành loài mới có thể chịu sự tác động của các yếu tố ngẫu nhiên.
C. Hình thành loài mới có thể xảy ra trong cùng khu vực địa lí hoặc khác khu vực địa lí.
D. Lai xa và đa bội hóa có thể tạo ra loài mới có bộ NST song nhị bội.
- Câu 6.** Hình thành loài bằng con đường cách ly địa lý mang đặc điểm nào sau đây?
- A. Xảy ra với tốc độ nhanh trong thời gian ngắn.
B. Không chịu tác động của chọn lọc tự nhiên và các cơ chế cách ly.
C. Thường gắn liền với quá trình hình thành quần thể thích nghi.
D. Xảy ra chủ yếu ở động vật ít có khả năng di chuyển.
- Câu 7.** Theo thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại, các yếu tố ngẫu nhiên
- A. luôn làm tăng độ đa dạng di truyền của quần thể.
B. làm thay đổi tần số alen của quần thể theo một hướng xác định.
C. có thể loại bỏ hoàn toàn một alen có lợi ra khỏi quần thể.
D. chỉ làm thay đổi tần số alen trội của quần thể có kích thước nhỏ.
- Câu 8.** Theo quan niệm của Đacuyn về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **sai**?
- A. Chọn lọc tự nhiên dẫn đến hình thành các quần thể có nhiều cá thể mang các kiểu gen quy định các đặc điểm thích nghi với môi trường.
B. Chọn lọc tự nhiên thông qua các đặc tính biến dị và di truyền của sinh vật.
C. Kết quả của chọn lọc tự nhiên là hình thành nên loài sinh vật có các đặc điểm thích nghi với môi trường.
D. Chọn lọc tự nhiên là sự phân hóa về khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

Câu 9. Theo quan niệm hiện đại, thực chất của tiến hóa nhỏ là quá trình

- A. biến đổi cấu trúc di truyền của quần thể.
- B. hình thành các đơn vị phân loại trên loài.
- C. tạo ra nguồn biến dị di truyền của quần thể.
- D. hình thành loài mới.

Câu 10. Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, loài người xuất hiện ở đại

- A. Tân sinh.
- B. Cổ sinh.
- C. Nguyên sinh.
- D. Trung sinh.

Câu 11. Dấu vết của lá dương xỉ trên than đá được phát hiện có từ đại Cổ sinh thuộc bằng chứng tiến hóa nào sau đây?

- A. Hóa thạch.
- B. Cơ quan thoái hóa.
- C. Tế bào học.
- D. Sinh học phân tử.

Câu 12. Quần thể M và quần thể N thuộc cùng 1 loài động vật; một số cá thể từ quần thể M chuyển sang sáp nhập vào quần thể N và mang theo các alen mới làm thay đổi cấu trúc di truyền của quần thể N. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, hiện tượng này được gọi là

- A. đột biến.
- B. giao phối ngẫu nhiên.
- C. di - nhập gen.
- D. chọn lọc tự nhiên.

Câu 13. Thành phần axit amin ở chuỗi β -Hb ở người và tinh tinh giống nhau chứng tỏ 2 loài này có cùng nguồn gốc. Đây là ví dụ về bằng chứng

- A. phôi sinh học.
- B. giải phẫu so sánh.
- C. sinh học phân tử.
- D. địa lí sinh vật học.

Câu 14. Có bao nhiêu ví dụ sau đây thuộc cơ chế cách li trước hợp tử?

- (1) Ngựa cái giao phối với lừa đực sinh ra con la không có khả năng sinh sản.
- (2) Hạt phấn của loài cây này không thụ phấn cho hoa của loài cây khác.
- (3) Trứng nhái thụ tinh với tinh trùng cóc tạo ra hợp tử nhưng hợp tử không phát triển.
- (4) Các loài ruồi giấm khác nhau có tập tính giao phối khác nhau.

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 15. Lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất được chia thành các giai đoạn chính nào sau đây?

- A. Đại Thái Cổ \rightarrow Đại Cổ sinh \rightarrow Đại Nguyên sinh \rightarrow Đại Trung sinh \rightarrow Đại Tân sinh.
- B. Đại Cổ sinh \rightarrow Đại Thái Cổ \rightarrow Đại Nguyên sinh \rightarrow Đại Trung sinh \rightarrow Đại Tân sinh.
- C. Đại Thái Cổ \rightarrow Đại Nguyên sinh \rightarrow Đại Cổ sinh \rightarrow Đại Trung sinh \rightarrow Đại Tân sinh.
- D. Đại Cổ sinh \rightarrow Đại Nguyên sinh \rightarrow Đại Thái Cổ \rightarrow Đại Trung sinh \rightarrow Đại Tân sinh.

Câu 16. Theo Đacuyn, nguyên liệu chủ yếu cho chọn lọc tự nhiên là

- A. biến dị cá thể.
- B. thường biến.
- C. đột biến.
- D. biến dị tổ hợp.

Câu 17. Theo quan niệm Đacuyn, đơn vị tác động của chọn lọc tự nhiên là

- A. NST.
- B. giao tử.
- C. cá thể.
- D. quần thể.

Câu 18. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, chọn lọc tự nhiên

- A. tác động trực tiếp lên kiểu gen của quần thể.
- B. quy định chiều hướng và nhịp độ tiến hóa.
- C. tạo ra các alen mới cho quần thể.
- D. làm phong phú vốn gen của quần thể.

Câu 19. Cánh chim tương đồng với cơ quan nào sau đây?

- A. Cánh bướm.
- B. Vây cá chép.
- C. Cánh ong.
- D. Cánh dơi.

Câu 20. Nhân tố nào sau đây cung cấp nguồn nguyên liệu thứ cấp cho quá trình tiến hóa của sinh giới?

- A. Chọn lọc tự nhiên.
- B. Đột biến.
- C. Giao phối ngẫu nhiên.
- D. Các yếu tố ngẫu nhiên.

Câu 21. Khi nói về các bằng chứng tiến hóa, có bao nhiêu phát biểu sau đây là sai?

Quần thể trên đang chịu sự chi phối của nhân tố tiến hóa là

- A. chọn lọc tự nhiên chống lại alen lặn.
- B. chọn lọc tự nhiên và giao phối ngẫu nhiên.
- C. chọn lọc tự nhiên chống lại alen trội.
- D. chọn lọc tự nhiên và đột biến.

Câu 28. Theo lí thuyết, thể song nhị bội được tạo ra bằng con đường lai xa và đa bội hóa giữa loài cỏ dại A (aaBB) và loài cỏ dại B (ddEE) có kiểu gen nào sau đây?

- A. aaEE.
- B. AABBDdEE.
- C. aaBBddEE.
- D. aBdE.

Câu 29. Quần thể cây tứ bội được hình thành từ quần thể cây lưỡng bội có thể xem như loài mới vì

- A. cây tứ bội có cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản lớn hơn cây lưỡng bội.
- B. cây tứ bội có khả năng sinh sản hữu tính kém hơn cây lưỡng bội.
- C. cây tứ bội có khả năng sinh trưởng, phát triển mạnh hơn cây lưỡng bội.
- D. cây tứ bội giao phấn với cây lưỡng bội cho đời con bất thụ.

Câu 30. Mức độ giống nhau về ADN giữa người và các loài thuộc bộ Khỉ như sau:

Loài	Vượn Gibbon	Tinh tinh	Khỉ Rhesus	Khỉ Vervet
%ADN	94,7%	97,6%	91,1%	90,5%

Căn cứ vào tỉ lệ này, loài có quan hệ họ hàng xa nhất với loài người là

- A. Vượn Gibbon.
- B. Tinh tinh.
- C. Khỉ Vervet.
- D. Khỉ Rhesus.

----- **HẾT** -----